

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/HS-PT  
Ngày: 16-4-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Phong Lan.

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Thanh Chín

Ông Nguyễn Lê Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Duyệt Thị Mỹ Ái, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 1 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo Võ Hoàng V và Sầm Văn N, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Lâm Đồng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Võ Hoàng V**, sinh năm 1993, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trung L và bà Trần Thị V1; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**2. Sầm Văn N**, sinh năm 1984, tại Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn N1 và bà Trần Thị V2; có vợ Lục Thị Hồng T và 03 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/4/2025, Võ Hoàng V và Sầm Văn N đang ngồi nhậu tại nhà của Trần Hữu T1, ở Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng cùng với Trần Hữu T1 và 02 người có tên thường gọi là M và T1. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V nghe Nguyễn Thanh Q đang ở nhà Q (cách chỗ V ngồi nhậu khoảng 100 mét) chửi lớn tiếng nhưng không rõ nội dung gì và chửi bới ai. Do có quen biết Q nên V đi ra khỏi bàn nhậu và lấy điện thoại gọi cho Q nói: “*Giờ này khuya rồi sao không ngủ đi mà chửi bới um sùm*”, Q trả lời: “*Tao chửi tụi nó, không có liên quan đến mày, mày bênh vực tụi nó hử*”, thì giữa V và Q có xảy ra cãi nhau qua lại, rồi V tắt điện thoại và quay vào bàn tiếp tục nhậu. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, V không nhậu nữa nên một mình điều khiển xe mô tô chạy đi về trước, khi chạy ngang qua nhà Q nhìn thấy Q đang đứng trước nhà bên trong cửa cổng chửi bới lớn tiếng nên V điều khiển xe mô tô dừng lại trước cổng nhà Q và nói với Q: “*Giờ này không chịu ngủ mà còn chửi ai um sùm vậy anh*”, Q trả lời: “*Mày muốn sao mà tới nhà tao, mày bênh vực mấy thằng xe móc xích móc với tao hử*”, V nói: “*Từ từ nói chuyện anh*”, thấy Q tiếp tục chửi tục thì V liền điều khiển xe mô tô tông ngã cổng rào nhà Q làm cho xe mô tô và V cùng té ngã. V đứng dậy đi vào bên trong sân nhà Q cách cổng rào khoảng 10 mét mục đích đánh Q, thấy V đi vào sân nhà nên Q chạy vào nhà bếp ở phía sau nhà lấy ra 01 dao phay (dài khoảng 55cm có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, phần cán bằng gỗ dài khoảng 15cm) cầm trên tay phải và 01 cây rựa (dài khoảng 57cm có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 37cm, phần cán bằng gỗ bị gãy mất một đoạn dài khoảng 20cm) cầm trên tay trái và chạy ra đứng cách V 02 mét nhằm mục đích hù dọa để V không dám đánh và cả hai có lời qua tiếng lại cãi nhau. Thấy Q cầm hung khí nhưng không tấn công nên V bước đến chỗ Q, thì Q cầm hung khí lùi lại về phía sau. Cùng lúc này, Sầm Văn N chạy xe mô tô đến trước cổng nhà Q nhìn thấy Q đang cầm rựa và dao phay cãi nhau với V nên N dừng xe mô tô ở bên ngoài cổng và đi bộ vào trong sân nhà Q với mục đích giúp V đánh Q. Nghiệp đi tới vị trí bụi cây trong sân nhà hai tay nhặt 02 viên gạch ống loại gạch xây 04 lỗ màu đỏ, kích thước (20 x 10)cm cầm trên tay. Lúc này khi V bước tới thì Q đi lùi lại đến đứng trên vị trí hàng ba, V áp sát theo Q và đứng tại vị trí nền đất dưới hàng ba đối diện Q, N từ bụi cây đi tới dùng 01 viên gạch ống ném về phía Q nhưng không trúng Q mà trúng vào cửa nhà Q. Q hoảng sợ nên bỏ chạy xuống đứng phía dưới trước hàng ba; V đi đến cách Q khoảng 01 mét; Nghiệp đi tới vị trí Q đang đứng tay cầm 01 viên gạch còn lại đập mạnh vào vùng miêng của Q làm Q té ngã xuống nền đất. V lập tức lao tới ngồi trên người Q đè Q xuống đất, V dùng tay trái không chế tay phải đang cầm dao phay của Q và liên tục dùng tay phải đánh vào vùng đầu của Q từ một đến hai cái; N chạy đến giật lấy cây rựa trên tay Q ném ra xa. Sau đó, V đứng dậy nhặt lấy 01 cái thau Inox nhỏ của nhà Q đang để dưới góc cây xoài (cách chỗ Q té ngã khoảng 03 mét) quay lại đánh vào vùng đầu và mặt Q một đến hai cái, thì Dương Thị Hoài H là vợ của Q chứng kiến sự việc nên đã hô hoán, can ngăn Q thoát ra được và bỏ chạy vào trong nhà; còn N và V lấy xe mô tô chạy về nhà; Q được người nhà đưa đi cấp cứu.

Ngày 08/5/2025, Nguyễn Thanh Q làm đơn tố cáo gửi Công an xã P, tỉnh Bình Thuận nay là Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng đối với Võ Hoàng V và Sầm Văn N.

Ngày 17/5/2025, Nguyễn Thanh Q đã giao nộp cho Công an xã P, tỉnh Bình Thuận (nay là Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng) 01 đĩa DVD ghi nhận sự việc Q bị đánh vào ngày 04/4/2025, 01 xoong bằng kim loại đã qua sử dụng, bị gãy mất một tay cầm có đường kính khoảng 27cm và 01 lưỡi rựa bằng kim loại đã qua sử dụng, hình dạng cong theo hình lưỡi liềm dài khoảng 37cm.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 345/2024/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 28/5/2025 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận đối với tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thanh Q như sau:

Vết thương - chấn thương vùng môi trên bên trái, gãy răng R1.1 - R2.1 - R2.2 - R2.3 - R3.1 - R3.3 hiện chưa lấp răng giả, để lại sẹo kích thước nhỏ: (1,5 x 0,2) cm, do vật tày có cạnh tác động theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2% + 2% + 2%+2% + 2% + 2% +3%. Sẹo vết thương phần mềm vùng môi dưới kích thước nhỏ (1 x 0,1) cm, do vật tày có cạnh tác động theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Sây sát da vùng gối phải đã được điều trị hiện để lại mảng thay đổi sắc tố da kích thước (4 x 2,5) cm, do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây ra với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương 0,5%. Gãy răng 3.2 không được ghi nhận trong giấy chứng nhận thương tích nên không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (Một bảy phần trăm).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 15/01/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 14-Lâm Đồng và Thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 02/2026/TB-TA ngày 10/3/2026, đã quyết định:*

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Hoàng V và bị cáo Sầm Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lí vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Kháng cáo: Ngày 20/01/2026, các bị cáo Võ Hoàng V và bị cáo Sầm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Võ Hoàng V xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

- Bị cáo Sầm Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo. Tài liệu kèm theo là Giấy biên nhận tiền khắc phục hậu quả cho bị hại ngày 26/01/2026 là 20.000.000 đồng (trong đó bị cáo V 10.000.000 đồng và bị cáo N 10.000.000 đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng V tự nguyện xin rút đơn kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V. Đối với bị cáo N phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết hướng dẫn về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng hơn 21 giờ 20 phút ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Sầm Văn N sử dụng cục gạch ống loại 04 lỗ, bị cáo Võ Hoàng V sử dụng 01 cái thau bằng kim loại và dùng tay cùng nhau đánh vào miệng và đầu của bị hại Nguyễn Thanh Q, làm Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng V và bị cáo Sầm Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Hoàng V và bị cáo Sầm Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Võ Hoàng V: Tại phiên tòa, bị cáo V đồng ý về tội danh và hình phạt của Tòa án sơ thẩm nên xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Xét thấy, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo V, bản án sơ thẩm đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Sầm Văn N, nhận thấy tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo về hình phạt xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị

cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng bị cáo đã có hành vi cầm viên gạch ổng đập mạnh vào vùng miệng của bị hại và các hành vi khác cùng với bị cáo V, hậu quả làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể là 17%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do mình gây ra.

Xét thấy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 thể hiện bị cáo Sầm Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại mặc dù bị hại không yêu cầu và việc bồi thường đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Sầm Văn N 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Võ Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[5] Các quyết định khác của án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sầm Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Lâm Đồng.

[2] Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Căn cứ: Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng V. Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Lâm Đồng đối với bị cáo Võ Hoàng V có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b, g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sầm Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Võ Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/4/2026)

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực 14-Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 14-Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 14-Lâm Đồng;
- Công an Xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ và HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

(đã ký)

**Phạm Phong Lan**